

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 30-12-2022.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quốc;

Ông Tạ Kỳ Trung.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị A, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố LT, phường GL, thị xã TB, tỉnh TN - Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Tấn B, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố LT, phường GL, thị xã TB, tỉnh TN – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị A trình bày: Chị và anh B chung sống từ năm 1995, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Lộc (nay là phường Gia Lộc), thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh ngày 13-9-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu phố Lộc Trát, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B thường xuyên uống rượu về và có hành vi bạo hành với chị, có lần anh B đánh chị phải nhập viện. Không chịu đựng được nên chị bỏ ra ngoài sống từ ngày 09-7-2022 (AL) đến nay. Trong thời gian ly thân anh B có gặp chị nói chuyện hòa giải nhưng chị không đồng ý, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên cháu Trần Tấn C, sinh ngày 20-02-1996 và Trần Thị Yến D, sinh ngày 05-10-2001; hiện nay hai cháu đã

trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn B trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị A về ngày tháng chung sống, kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn anh thừa nhận khi uống rượu anh có hành vi đánh chị A; về thời gian ly thân như lời chị A trình bày là đúng.

Nay anh không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn; về con chung: đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn. Chị A thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Anh B vắng mặt không lý do trong buổi công khai chứng cứ, hòa giải, chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm Điều 70, 72 BLTTDS, gây khó khăn, làm vụ án giải quyết kéo dài.

2. Về nội dung: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đinh Thị A đối với anh Trần Tấn B.

- Về con chung, B sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: chị A và anh B chung sống từ năm 1995, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia C (nay là phường Gia C) ngày 13-9-1995. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B thường xuyên đánh chị A, chị A bỏ nhà đi ngày 09-7-2022 (AL) đến nay. Việc anh chị xảy ra mâu thuẫn cha mẹ chồng biết và có khuyên can nhưng anh B không thay đổi. Tại phiên Tòa, anh B thừa nhận anh có hành vi bạo hành, đánh chị A nhiều lần và có lần phải nhập viện. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn, anh trình bày rằng đã hối hận về hành vi của mình và yêu cầu được đoàn tụ; chị A vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Qua lời trình bày của chị A, anh B nhận thấy: anh B có hành vi bạo hành đối với chị A là có thật, anh yêu cầu được

đoàn tụ nhưng tại thời điểm Tòa án đang giải quyết đơn ly hôn của chị A thì anh B vẫn có hành vi bạo hành khiến chị A phải nhập viện. Từ đây, cho thấy anh B không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc vợ chồng và mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị A yêu cầu ly hôn với anh B, nhận thấy phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: cháu Trần Tấn C, sinh ngày 20-02-1996 và cháu Trần Thị Yến D, sinh ngày 05-10-2001. Hai cháu đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đinh Thị A đối với anh Trần Tấn B. Chị Đinh Thị A được ly hôn với anh Trần Tấn B.

2. Về con chung: cháu Trần Tấn C, sinh ngày 20-02-1996 và cháu Trần Thị Yến D, sinh ngày 05-10-2001 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị A đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026882 ngày 08-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (chị A đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị A, anh B được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy